

CẨM GIÀNG du ký

Cẩm Giàng (Hải Dương) là miệt xứ đông thành Thăng Long xưa có nhiều điều kỳ thú. Mảnh đất xanh kết nối ba tỉnh Hải Dương, Hưng Yên và Bắc Ninh, cách Hà Nội chừng 40 cây số với những cung đường tấp nập tàu xe.

Cẩm Giàng (Hải Dương) là miệt xứ đông thành Thăng Long xưa có nhiều điều kỳ thú. Mảnh đất xanh kết nối ba tỉnh Hải Dương, Hưng Yên và Bắc Ninh, cách Hà Nội chừng 40 cây số với những cung đường tấp nập tàu xe. Là miền kẻ chợ, nhiều nghề rộn rã sau những ngày nông nhàn. Những chuyến xe lửa hồi hã cập ga Cẩm Giàng, đón người, đón hàng rồi lại hủ còi hối hã lên đường...

Hình ảnh “Thần y” ở Văn Miếu Mao Điền

Mới đây, vào giữa tháng 3/2017, huyện Cẩm Giàng làm lễ khánh thành hệ thống bia tiến sĩ và công bố quyết định của Hội đồng xác lập Kỷ lục Việt Nam công nhận Văn Miếu Mao Điền là 1 trong 5 địa chỉ khuyến học lớn nhất Việt Nam. Nhưng về quy mô và diện tích, Văn Miếu Mao Điền chỉ đứng thứ hai sau Văn Miếu Hà Nội và là nơi duy nhất có hệ thống văn bia ghi chép đầy đủ danh sách 637 tiến sĩ và 12 trạng nguyên của trấn Hải Dương xưa, tính từ các khoa thi (1075-1919). Đây còn là địa chỉ văn hóa du lịch tâm linh và khuyến học lớn nhất ở phía Bắc, nơi thờ Khổng Tử và 8 vị Đại khoa, tiêu biểu cho các lĩnh vực và triều đại (trong đó có 7 vị là người Hải Dương).



Khách tham quan Văn Miếu Mao Điền.

Văn Miếu Mao Điền thuộc làng Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, được lập ra từ thời Lê Sơ (1428-1527) với mục đích chỉ tổ chức thi Hương có trấn Hải Dương cùng những kẻ sĩ ở các vùng đất phía Đông kinh thành Thăng Long. Đặc biệt, đến triều nhà Mạc (1572-1592) đã tổ chức 4 khoa thi Hội tại đây. Trong đó, tại khoa thi năm 1535, vụt hiện một ngôi sao sáng là Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm - người đã đỗ thủ khoa cả ba kỳ thi Hương - Hội - Đình. Sau này, Nguyễn Bình Khiêm với tài thao lược và trí tuệ siêu phàm trở thành quân sư cho nhiều đời vua chúa sau đó. Ngài cũng là một trong 8 vị Đại khoa được tôn thờ tại đây cùng với những cái tên lừng lẫy như Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trãi, Tuệ Tĩnh, Phạm Sư Mạnh, Vũ Hữu và Nguyễn Thị Duệ. Mỗi cuộc đời của 8 vị Đại khoa là một sự nghiệp tráng lệ, nổi danh với nhiều công trạng trong công cuộc xây dựng đất nước và sự nghiệp chiến đấu bảo vệ non sông Tổ quốc. Họ đều là những tài năng lỗi lạc một thời và trở thành vị thánh hiền bất tử của miền đất Hải Dương.

Mỗi khi bước chân đến đây, dưới gốc cây gạo hơn 200 năm tuổi, tiếng khánh tiếng chuông ngân lên với những câu chuyện kể cùng những vần thơ chan chứa nỗi lòng vì non sông yêu dấu. Không ai không nhớ đến Thiền sư Tuệ Tĩnh - ông Tổ của ngành thuốc Việt Nam, người con của Cẩm Giàng lưu lạc đất khách quê người. Ông sinh năm 1330, tại một gia đình nông dân ở Cẩm Vũ, Cẩm Giàng. Nhưng cha mẹ mất sớm nên được nhà chùa nuôi ăn học thành tài và chuyên trị bệnh cứu người. Ông đỗ đạt cao ở các khoa thi Hương và thi Đình nhưng lại về chùa nghiên cứu thuốc Nam và tìm ra những bài thuốc pha chế bằng những lá cây và hoa quả thiên nhiên... Nhiều lần ông đã trị bệnh cho vua và các vị quan trong triều đình nhà Trần và xây dựng hàng chục bệnh xá tại các nhà chùa để cứu độ nhân thế. Thiền sư Tuệ Tĩnh nức tiếng gần xa về đức độ và tài năng trị bệnh. Có lần trận dịch lớn xảy ra khắp nơi nhưng đã bị dập tắt nhờ tài danh trị bằng cây thuốc lá của thiền sư, cứu được hàng trăm người. Nhân gian coi ngài là Thần y. Nhưng bi kịch xảy ra khi Thiền sư ở tuổi 55 (1358) bị đi cống cho triều đình nhà Minh. Tuệ Tĩnh là người chuyên chữa bệnh cho vua nhà Minh và được phong là Đại y Thiền sư. Vì Tổ quốc, Tuệ Tĩnh đã hy sinh cuộc đời mình trên xứ người. Ngôi mộ của Thiền sư Tuệ Tĩnh nay vẫn nằm trên đất Giang Nam, Trung Quốc với dòng chữ ghi trên bia: *“Ai về nước Nam cho tôi về với”*. Đó là tiếng vọng muôn thuở của người con vĩ đại muốn trở về đất mẹ trong nỗi tuyệt vọng không cùng.

Sự nghiệp của Tuệ Tĩnh đã để lại bộ sách **Nam dược thần hiệu** và bộ **Hồng Nghĩa giác y thư** với bản thảo 500 bài thuốc Nam viết bằng thơ Nôm Đường luật. Kèm theo đó, Tuệ Tĩnh còn viết bài **Phú thuốc Nam**, 630 vị cũng bằng chữ Nôm. Có thể coi đây là những tác phẩm văn học ở thời kỳ đầu văn học chữ Nôm ở nước ta. Trước khi đi sứ, Tuệ Tĩnh còn để lại 3.873 phương thuốc chữa trị cho 182 chứng bệnh qua 30 năm hoạt động chữa bệnh cứu người. Đến nay, không ai không nhớ đến câu thơ về phương pháp dưỡng sinh của ông: *“Bế tinh. Dưỡng khí, tồn thần. Thanh tâm, quả dục thủ chân, luyện hình”*. Đó là bài học nhấn mạnh tác

dụng việc rèn luyện thân thể và sinh hoạt điều độ. Tuy thân thể Thiền sư chôn giấu nơi xứ lạ nhưng hồn người lại phảng phất đâu đây. Hàng trăm năm qua, nhiều sĩ tử đã về Mao Điền cùng đèn thờ tại quê hương Thiền sư và Y miếu ở Hà Nội để ngưỡng vọng hồn xưa. Họ luôn nhớ đến một cuộc đời, tận tụy cứu nhân độ thế của thần y với tâm thể lắng nghe lời dạy rằng: “Nam dược trị Nam nhân”. Đó là tiêu chí có tính định hướng quan trọng xuyên suốt 700 năm qua đối với ngành dược Việt Nam.

Những nụ cười của Phật

Đó là hình ảnh khi người ta hình dung về làng nghề chạm khắc gỗ Đông Giao ở cách Văn Miếu Mao Điền không xa. Nhưng sản phẩm của Đông Giao gắn với không gian văn hóa của Mao Điền vì làng nghề này được hình thành lâu đời từ Tổng Mao Điền với những đồ thờ cúng và tượng phật. Những dấu ấn của các nghệ nhân Đông Giao vẫn còn lưu ở mấy trung tâm phật giáo cổ tại Hà Nội. Đó là pho tượng vị sư chùa Trấn Quốc, tượng ông Trọng ở đền Quán Thánh trên Hồ Tây. Còn nữa, đó là tượng 3 bà công chúa và 3 ông quan đại thần tại đền Lý Quốc Sư - Hà Nội. Xa hơn chút, tác phẩm chạm khắc *Gánh con* của làng Đông Giao hiện vẫn là vẻ đẹp đáng tự hào của Đình Tây Đằng, Ba Vì. Thêm nữa, riêng bức tạc “Tiên dâng hoa” ở chùa Thái Lạc (Hưng Yên) quả là niềm tự hào lịch sử của làng nghề Đông Giao với vẻ đẹp dân gian hài hòa và độc đáo. Người làng còn nhớ, vào thời Lê Cảnh Hưng (1740-1786), nghệ nhân Vũ Xuân Ngôn được cử vào Huế tham gia xây dựng công trình của triều đình. Sau đó, còn nhiều thợ lành nghề khác kéo vào theo tạo nên xóm thợ chạm khắc Đông Tiến - tên một xóm của làng Đông Giao... Vậy có thể nói, làng nghề đã hình thành hơn 300 năm với đội ngũ thợ tài hoa.

Nói đến nụ cười Phật là sản phẩm làng nghề Đông Giao xưa vì những bức tượng phật ở đây có nhiều kiểu dáng và thần thái tươi sáng, trầm tĩnh với nụ cười phúc hậu trên môi. Ngôi đình Đông Giao cũng được xây dựng vào những năm đầu thời Lê Cảnh Hưng. Hiện đình còn lưu giữ được hình đôi Long Mã được chạm khắc tỉ mỉ và có nhiều chi tiết phức tạp thể hiện tài năng siêu việt của thợ làng Đông Giao. Bên trái khán thờ là tượng cụ tổ làng nghề chạm khắc Vũ Xuân Ngôn được người làng tôn vinh chính thức vào năm 1992. Nay những người thợ trẻ đã tạo nên một không khí mới sôi nổi, nhộn nhịp tạo nên thị trường giao lưu với khắp các tỉnh trong nước và quốc tế. Các mặt hàng nơi đây thật đa dạng: tủ chè, tranh phù điêu và các con giống theo Tết hàng năm.

Khi có dịp đến cơ sở sản xuất của gia đình nghệ nhân Chính Mão, chúng tôi mới hay khách hàng đến đặt hàng khá nhộn nhịp với nhiều sản phẩm cao cấp. Nghệ nhân Mão chỉ vào một bức tranh lớn hai mặt gỗ có diện tích chính là vách tường của một căn phòng. Chi tiết chạm khắc quả là công phu với hình khối và đường lượn mượt mà. Đó là bốn bức tranh tứ bình được phóng to bằng cả tường nhà. Mỗi bức tranh lớn như vậy ước chừng vài trăm triệu. Còn ngay trước cửa nhà, anh thợ trẻ đang tạc những hình người chạy quanh khối gỗ lớn, nặng tới cả tấn. Đó là

bức tranh nổi liền hoàn tạo khối tròn. Xung quanh xưởng là những bức tranh cá với tích cổ tạo hình sống động. Nghệ nhân Mão cho biết, giờ nhiều khách đặt những đơn hàng lớn để xuất khẩu nên thợ không bao giờ hết việc.

Nghệ nhân Mão cho biết, làng hiện có nhiều thợ học việc từ khắp nơi đến, tạo nên một lực lượng lao động dồi dào cho các công ty lớn được hình thành ngay tại Đông Giao. Chưa bao giờ nghề chạm khắc được phát triển mạnh mẽ như hiện nay. Hàng phố chạm khắc gỗ, được hình thành dọc trục đường 38 đi từ Sắt đến Bắc Ninh, tạo nhịp điệu mới sôi nổi, tất bật. Hình ảnh khác hẳn một thuở Đông Giao xưa: “Vào ra nhộn nhịp phố hàng. Tượng lớn, tượng nhỏ của làng Đông Giao. Bàn tay người thợ vẩy chào. Tiếng chạm, tiếng đục xôn xao đường về...”.



Những người thợ làng nghề Đông Giao.

Một nẻo Thạch Lam

Còn một địa chỉ du lịch văn hóa nữa ở Cẩm Giàng, đó là Khu lưu niệm Tự lực Văn đoàn ở cạnh ga xe lửa, nơi bến đỗ tránh tàu Hải Phòng mỗi khi chiều về. Con đường dẫn vào khu lưu niệm đã được đặt tên Thạch Lam. Khi chúng tôi đến vẫn còn hoang vu và khuất lấp lắm. Khu lưu niệm vẫn chưa được tôn tạo xây dựng như dự án được đề ra. Chung quanh hàng cây phượng bắt đầu hoa chớp lửa cùng tiếng ve râm râm báo hiệu hè về.

Tôi lặng lẽ đi dọc bức tường rêu, kéo dài tới con đường nhỏ dẫn ra cái ao cũ, gọi nhớ cho tôi bóng dáng cây hoa hoàng lan ngày nào đã tạo hương thơm ngào ngạt cho câu chuyện tình man mác, giữa cậu chủ Thanh ngày nào với cô hàng xóm. Tôi nghĩ đây như một tự truyện của tác giả. Cũng như câu chuyện hai đứa trẻ vậy. *Hai đứa trẻ* chính là nhà văn Thạch Lam khi 8 tuổi và người chị tên là Thế

mới 9 tuổi. Hai chị em thường được mẹ giao trông nom gian hàng bán rượu, gạo, xà phòng và thuốc lá buổi tối, trước cửa ga, chờ đến khi tàu từ Hà Nội về Hải Phòng hoặc ngược lại.

Mỗi truyện ngắn của Thạch Lam là một bài thơ buồn trong cõi nhân gian. Tác phẩm của ông thuộc về những người nghèo và những thân phận vất vả với những lo toan, khắc khoải với miếng cơm manh áo hàng ngày. Có thể nói, trừ cuốn *Hà Nội ba sáu phố phường*, còn lại tất cả truyện ngắn hay của ông đều viết về những con người ở phố huyện Cẩm Giàng heo hút một thuở này... Chính vì thế, Cẩm Giàng vẫn còn một nốt nhạc cần phải được cất lên, tô điểm cho một tổng Mao Điền xưa mãi mãi thành một bản nhạc tổng thể rạng rỡ bao đời nay.

Bài và ảnh: Lưu Kường